TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST
Ngày: 08/6/2022
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỂN** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **MAI THỊ ÚT** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 274/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **LÂM THỊ PHƯƠNG L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Th.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số 13/26 đường số 1, phường 4, thành phố Tân A, tỉnh Long A là người đại diện theo ủy quyền của chị L (văn bản ủy quyền đề ngày 08/10/2021). (Có mặt)

*** Bị đơn**: Bà **LÊ THỊ H**, sinh năm 1960.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Mai Thanh Nh, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: ấp Thái H, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G là người đại diện theo ủy quyền của bà H (văn bản ủy quyền đề ngày 04/4/2022). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh H trình bày:

Vào ngày 24/9/2020 bà Lê Thị H có vay của chị Lâm Thị Phương L số tiền là 790.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận miệng giữa hai bên đương sự là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày mục đích vay vốn và trả nợ đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ gốc và lãi một lần vào 20 ngày sau kể từ ngày cho vay tiền. Đến thời hạn trả nợ bà H không thực hiện đúng như thỏa thuận. Đến ngày 29/10/2020 bà Lê Thị H có trả cho chị L số tiền là 630.000.000 đồng. Như vậy bà H còn nợ chị L số tiền là 160.000.000 đồng.

Nay chị Lâm Thị Phương L yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà Lê Thị H phải trả lại cho bà số tiền vốn gốc là 160.000.000 đồng cùng lãi phát sinh theo mức 0,83%/tháng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho đến ngày 01 tháng 5 năm 2022.

Theo tờ tường trình ngày 15/04/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, đại diện ủy quyền của bị đơn chị Mai Thanh Nh trình bày:

Chị Mai Thanh Nh là chủ 01 công ty do làm ăn thua lỗ vì dịch bệnh covid 19 cần vốn để đầu tư kinh doanh và đảm bảo đời sống cho công nhân nên qua 01 người giới thiệu nên chị Nhàn biết chị L và hai bên tiến hành giao dịch vay mượn tiền với nhau nhờ chị L vay tiền Ngân hàng dùm vì chị L là cán bộ của Văn phòng đăng ký đất đai ở huyện nên dễ trong quá trình vay vốn Ngân hàng. Vào ngày 24/9/2020 chị L yêu cầu mẹ chị Nh là bà Lê Thị H ký vào biên nhận nợ để đảm bảo việc trả nợ cho mẹ chị có đứng tên tài sản, lúc đầu chị không đồng ý vì khi vay thì chị sẽ trả không liên quan đến mẹ chị nhưng do chị L thiết phục và cần vốn để xoay trở kinh doanh nên chị đồng ý để mẹ chị ký tên dùm chị là có vay của chị L số tiền là 790.000.000 đồng là có tiền vốn vay và lãi suất trong biên nhận. Sau đó chị Nh có trả dần các khoản tiền nêu trên cho chị L. Vào ngày 29/10/2020 thì chị Nh vay Ngân hàng và đã chuyển trả tiền cho chị L với số tiền là 630.000.000 đồng tại Ngân hàng VIP chi nhánh Sa Đ. Trong đó có số tiền vốn là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng. Còn lại số tiền là 160.000.000 đồng tiền lãi do kinh tế khó khăn và tình hình dịch bệnh nên chị chưa thanh toán số tiền này cho chị L.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L thì bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng nhưng do tình hình dịch bệnh khó khăn nên bị đơn xin trả dần số tiền nêu trên từ tháng 9 năm 2022 mỗi tháng với số tiền là 20.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý trả vì đã trả lãi quá nhiều.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L là buộc bà H phải trả cho chị L số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh tổng cộng là: **183.904.000** đồng. Trong đó có tiền vốn vay là **160.000.000** đồng và tiền lãi là **23.904.000** đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng :***

Tranh chấp giữa chị Lâm Thị Phương L và bà Lê Thị H là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện :***

Nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 790.000.000 đồng hai bên có làm biên nhận nợ với nhau vào ngày 24/9/2020, có thỏa thuận lãi suất miệng là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trong biên nhận có thể hiện thời gian trả là 20 ngày kể từ ngày vay là ngày 24/9/2020 cho đến ngày 13/10/2020, nguyên đơn xác định biên nhận nợ là do bị đơn ký tên. Vào ngày 29/10/2020 thì bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền là 630.000.000 đồng còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 160.000.000 đồng khi đến thời hạn trả nợ phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nhưng phía bị đơn hẹn lần hẹn lượt không trả. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 160.000.000 đồng. Còn phía bị đơn bà Lê Thị H cũng thống nhất số tiền nợ 160.000.000 đồng trong đó bao gồm cả tiền vốn và lãi suất cộng dồn vào, bị đơn đồng ý trả số tiền nợ nêu trên nhưng do tình hình dịch bệnh khó khăn nên bị đơn xin trả dần số tiền nêu trên từ tháng 9 năm 2022 mỗi tháng với số tiền là 20.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận nợ đề vào các ngày 24/9/2020, biên nhận nợ nêu trên thể hiện phía bà H là người trực tiếp xác lập công nợ với số tiền nợ theo biên nhận là 790.000.000 đồng. Thêm vào đó, vào ngày 29/10/2020 nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền là 630.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 160.000.000 đồng. Đồng thời, nguyên đơn đã xác định kể từ ngày 29/10/2020 bị đơn chưa thực hiện trả cho nguyên đơn thêm số tiền vốn. Bên cạnh đó, tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng và cũng đồng ý trả cho số tiền nêu trên nhưng xin trả dần từ tháng 9 năm 2022 mỗi tháng với số tiền là 20.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 160.000.000 đồng. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần không được sự đồng ý của nguyên đơn và cố tình kéo dài việc trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ là 160.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vấn đề lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 01 11/2022 đến ngày 01/5/2022 (tương đương 18 tháng) và với mức 0,83%/tháng. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu tính lãi cho rằng khi viết biên nhận nợ thì nguyên đơn đã cộng chung tiền vốn và lãi suất. Tuy nhiên, biên nhận nợ vay vào

ngày 24/9/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn không có thể hiện nội dung này. Mặt khác, bị đơn cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai này của mình và nguyên đơn cũng không thừa nhận sự việc. Do đó không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Xét thấy, nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/5/2022 (tương đương 18 tháng) và với mức 0,83%/tháng đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nhằm tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời mức lãi suất này cũng nằm trong giới hạn không vượt quá 20%/01 năm của khoản tiền vay theo quy định pháp luật và phù hợp tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền 160.000.000đ x 0,83%/tháng x 18 tháng = 23.904.000 đồng

Như vậy, Bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị L số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh là 160.000.000đ + 23.904.000đ = 183.904.000 đồng

[3] ***Về án phí:*** Bà H có trách nhiệm trả nợ cho chị L nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 217, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Phương L.

Buộc bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho chị Lâm Thị Phương L số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh tổng cộng là: **183.904.000** đồng (Một trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Trong đó có tiền vốn vay là **160.000.000** đồng và tiền lãi là **23.904.000** đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Lê Thị H phải chịu 9.195.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lâm Thị Phương L số tiền 4.562.325 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000882 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc . . . giờ . . . ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Tại phòng nghị án Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà ÂU THỊ THẢO

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông TRẦN TRUNG NHÂN
2. Ông HUỲNH VĂN DŨNG

Tiến hành nghị án đối với vụ dân sự thụ lý số 2747/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị **LÂM THỊ PHƯƠNG LAN**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Hùng, sinh năm 1963; Địa chỉ: số 13/26 đường số 11, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền của chị Lan (văn bản ủy quyền đề ngày 08/10/2021). (Có mặt)

*** Bị đơn**: Bà **LÊ THỊ HUỀ**, sinh năm 1960.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Mai Thanh Nhàn, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bà Huề (văn bản ủy quyền đề ngày 04/4/2022). (Có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 26, 35, 217, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Phương Lan.

Buộc bà Lê Thị Huề có trách nhiệm trả cho chị Lâm Thị Phương Lan số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh tổng cộng là: **183.904.000** đồng (Một trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Trong đó có tiền vốn vay là **160.000.000** đồng và tiền lãi là **23.904.000** đồng.

Kể từ ngày chị Lan có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huề chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Lê Thị Huề phải chịu 9.195.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lâm Thị Phương Lan số tiền 4.562.325 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000882 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi …giờ …phút, ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
TÒA
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN TRUNG TÍNH